

Số: 27/2009/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 15 tháng 9 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định công tác kiểm tra, chứng nhận đủ điều kiện
đảm bảo an toàn chịu lực và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng
công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 49/2008/NĐ-CP ngày 18/4/2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 16/2008/TT-BXD ngày 11/9/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn kiểm tra, chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 22/2009/TT-BXD ngày 06/7/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết về điều kiện năng lực trong hoạt động xây dựng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng Lào Cai tại Tờ trình số 100/TTr-SXD ngày 29/8/2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bản quy định công tác kiểm tra, chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Giao cho Sở Xây dựng chủ trì, tổ chức hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện quy định trên của các tổ chức, cá nhân có hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Lào Cai, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 60/2008/QĐ-UBND ngày 21/11/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Quy định công tác kiểm tra, chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Lào Cai./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Vạn

QUY ĐỊNH

Công tác kiểm tra, chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Lào Cai

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 27/2009/QĐ-UBND ngày 15/9/2009
của UBND tỉnh Lào Cai)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Quy định này quy định về việc kiểm tra, chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

b) Các nội dung về việc kiểm tra, chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng không được quy định trong văn bản này thì được thực hiện theo Thông tư số 16/2008/TT-BXD ngày 11/9/2008 của Bộ Xây dựng “Hướng dẫn kiểm tra, chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng” (sau đây viết tắt là Thông tư số 16/2008/TT-BXD) và các văn bản pháp luật hiện hành khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng:

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. Chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực: Là việc kiểm tra, xác nhận công tác khảo sát, thiết kế và thi công xây dựng tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng đáp ứng các yêu cầu đảm bảo an toàn chịu lực của công trình hoặc hạng mục công trình trước khi đưa vào sử dụng.

2. Chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng: Là việc đánh giá, xác nhận công trình hoặc hạng mục, bộ phận công trình xây dựng được thiết kế, thi công xây dựng phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và các yêu cầu kỹ thuật áp dụng cho công trình.

3. Tổ chức thực hiện chứng nhận điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực (viết tắt là tổ chức kiểm tra): Là tổ chức tư vấn có chức năng hành nghề một trong các lĩnh vực thiết kế xây dựng, giám sát thi công xây dựng hoặc kiểm định chất lượng công trình xây dựng và có đủ năng lực phù hợp với loại công trình được chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực.

4. Tổ chức thực hiện việc chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng (viết tắt là tổ chức chứng nhận): Là tổ chức tư vấn có chức năng hành nghề một trong các lĩnh vực thiết kế xây dựng, giám sát thi công xây dựng, kiểm định chất lượng công trình xây dựng hoặc chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng và có đủ năng lực phù hợp với loại công trình được chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng.

Điều 3. Công trình bắt buộc phải chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực trước khi đưa vào sử dụng

(Được thực hiện theo quy định tại khoản 3, mục I, Thông tư số 16/2008/TT-BXD) cụ thể như sau:

Là các công trình hoặc hạng mục công trình xây dựng khi xảy ra sự cố do mất khả năng chịu lực có thể gây thảm họa đối với người, tài sản và môi trường, cụ thể gồm:

1. Công trình công cộng tập trung đông người từ cấp III trở lên: Nhà hát, rạp chiếu bóng, vũ trường, nhà ga, hội trường, nhà thi đấu thể thao, sân vận động, trung tâm thương mại, siêu thị, thư viện, nhà bảo tàng và các công trình công cộng khác có quy mô và chức năng tương tự. Riêng bệnh viện, nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường học có quy mô hai tầng và có tổng diện tích sàn từ 300m² trở lên.

2. Nhà chung cư, khách sạn, nhà làm việc và tháp thu phát sóng viễn thông, truyền thanh, truyền hình từ cấp II trở lên.

3. Kho xăng, kho dầu, kho chứa khí hóa lỏng, kho hóa chất từ cấp II trở lên.

4. Đập, cầu, hầm giao thông từ cấp II trở lên; đường sắt trên cao, hệ thống cáp treo vận chuyển người không phân biệt cấp.

Điều 4. Công trình được chứng nhận sự phù hợp về chất lượng

Là công trình hoặc hạng mục công trình xây dựng (có thể là công trình xây dựng mới hoặc công trình đã đưa vào sử dụng) không phân biệt loại và cấp được chứng nhận sự phù hợp về chất lượng khi có yêu cầu của UBND tỉnh, hoặc theo đề nghị của chủ đầu tư hoặc chủ sở hữu trên cơ sở yêu cầu của tổ chức bảo hiểm công trình, của tổ chức và cá nhân mua, quản lý hoặc sử dụng công trình (viết tắt là bên có yêu cầu chứng nhận).

Chương II

CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO AN TOÀN CHỊU LỰC

Điều 5. Lựa chọn tổ chức kiểm tra điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực

(Được thực hiện theo quy định tại khoản 1, mục II Thông tư số 16/2008/TT-BXD), cụ thể như sau:

Chủ đầu tư các công trình xây dựng theo Điều 3 của Quy định này có trách nhiệm lựa chọn và ký hợp đồng với tổ chức kiểm tra để chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực của công trình, tổ chức kiểm tra được lựa chọn là tổ chức tư vấn có chức năng hành nghề một trong các lĩnh vực thiết kế xây dựng, giám sát thi công xây dựng hoặc kiểm định chất lượng công trình xây dựng phù hợp với loại công trình được chứng nhận, đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Yêu cầu về điều kiện năng lực:

a) Phải có đủ kỹ sư, cán bộ kỹ thuật theo quy định thuộc các chuyên ngành phù hợp với nội dung kiểm tra, tương ứng với quy mô công trình được chứng nhận;

b) Cá nhân chủ trì việc kiểm tra, xác nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực phải có năng lực chủ trì thiết kế kết cấu công trình phù hợp với loại và cấp công trình được chứng nhận;

c) Không có vi phạm trong hoạt động xây dựng trong 3 năm gần nhất.

2. Yêu cầu đảm bảo tính độc lập, khách quan trong việc chứng nhận đủ điều kiện an toàn chịu lực:

a) Không tham gia khảo sát, thiết kế, thi công, cung ứng vật tư - thiết bị, quản lý dự án và giám sát thi công xây dựng cho chính công trình hoặc hạng mục công trình được chứng nhận;

b) Độc lập về tổ chức và tài chính, không có quan hệ phụ thuộc về tổ chức với chủ đầu tư, với các nhà thầu khảo sát, thiết kế, thi công xây dựng, tư vấn giám sát thi công xây dựng và tư vấn quản lý dự án của chính công trình hoặc hạng mục công trình được chứng nhận; không có cổ phần hoặc góp vốn trên 50% của nhau đối với chủ đầu tư và không có cổ phần hoặc góp vốn trên 30% của nhau đối với các nhà thầu khảo sát, thiết kế, thi công xây dựng, tư vấn giám sát thi công xây dựng và tư vấn quản lý dự án.

(Trường hợp không lựa chọn được tổ chức kiểm tra đáp ứng các điều kiện nêu trên thì chủ đầu tư phải báo Sở Xây dựng hoặc các Sở, Ngành liên quan để được giới thiệu tổ chức tư vấn thực hiện công việc này).

Điều 6. Trình tự, nội dung kiểm tra đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực

(Được thực hiện theo quy định tại khoản 2, mục II, Thông tư số 16/2008/TT-BXD), cụ thể như sau:

Tổ chức kiểm tra có trách nhiệm lập đề cương kiểm tra công tác khảo sát, thiết kế và thi công xây dựng công trình, trình chủ đầu tư thoả thuận. Việc kiểm tra xác nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực có thể được tiến hành từ khi bắt đầu thi công xây dựng công trình hoặc hạng mục công trình được chứng nhận. Đối tượng kiểm tra tập trung vào bộ phận công trình, kết cấu chịu lực khi bị phá hoại có thể gây ra thảm hoạ.

1. Kiểm tra công tác khảo sát, thiết kế:

a) Kiểm tra sự tuân thủ các quy định của pháp luật về điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện việc khảo sát, thiết kế, thẩm tra thiết kế và việc áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;

b) Kiểm tra trình tự, thủ tục nghiệm thu báo cáo kết quả khảo sát xây dựng; trình tự thẩm định, phê duyệt và nghiệm thu hồ sơ thiết kế xây dựng công trình;

c) Kiểm tra báo cáo kết quả khảo sát xây dựng, thiết kế kỹ thuật (trường hợp thiết kế 3 bước) hoặc thiết kế bản vẽ thi công (trường hợp thiết kế 2 bước, 1 bước); đánh giá mức độ đáp ứng của các tài liệu này với các yêu cầu của quy chuẩn và tiêu chuẩn kỹ thuật được sử dụng nhằm đảm bảo an toàn chịu lực của công trình.

Trong quá trình kiểm tra, nếu có nghi ngờ về kết quả khảo sát, kết quả tính toán kết cấu chịu lực thì tổ chức kiểm tra đề nghị chủ đầu tư và nhà thầu khảo sát, thiết kế làm rõ. Trường hợp cần thiết, tổ chức kiểm tra có thể đề nghị chủ đầu tư tổ chức phúc tra kết quả khảo sát xây dựng, kiểm tra lại khả năng chịu lực của kết cấu.

2. Kiểm tra công tác thi công xây dựng công trình:

a) Kiểm tra sự tuân thủ các quy định của pháp luật về điều kiện năng lực và hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng, nhà thầu tư vấn quản lý dự án và giám sát thi công xây dựng công trình; kiểm tra năng lực phòng thí nghiệm và năng lực của các tổ chức kiểm định có liên quan;

b) Kiểm tra sự tuân thủ các quy định của pháp luật đối với công tác giám sát và nghiệm thu chất lượng xây dựng;

c) Kiểm tra chất lượng thi công xây dựng thông qua tài liệu quản lý chất lượng của công trình hoặc hạng mục công trình được chứng nhận; đánh giá mức độ đáp ứng của các tài liệu này với yêu cầu của thiết kế nhằm đảm bảo an toàn chịu lực của công trình;

d) Kiểm tra các số liệu quan trắc và biểu hiện bên ngoài của kết cấu có liên quan tới khả năng chịu lực của công trình.

Trong quá trình kiểm tra nếu phát hiện thấy các yếu tố có thể ảnh hưởng tới khả năng chịu lực của công trình thì tổ chức kiểm tra đề nghị chủ đầu tư và các nhà thầu giải trình làm rõ. Trường hợp cần thiết tổ chức kiểm tra có thể đề nghị chủ đầu tư tổ chức kiểm định chất lượng hoặc thí nghiệm, quan trắc đối chứng.

3. Sau từng đợt kiểm tra, tổ chức kiểm tra phải có văn bản thông báo kịp thời về kết quả kiểm tra gửi cho chủ đầu tư và các bên có liên quan.

Điều 7. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực

(Được thực hiện theo quy định tại khoản 3, mục II Thông tư số 16/2008/TT-BXD), cụ thể như sau:

1. Trong vòng 15 ngày kể từ khi chủ đầu tư tập hợp đủ hồ sơ, tài liệu hoàn thành công trình, hạng mục công trình được chứng nhận; tổ chức kiểm tra cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn

chịu lực theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 16/2008/TT-BXD nếu kết quả kiểm tra đáp ứng được các điều kiện sau:

- a) Công tác khảo sát, thiết kế và thi công xây dựng công trình tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng đáp ứng các yêu cầu đảm bảo an toàn chịu lực của công trình;
- b) Các số liệu quan trắc và biểu hiện bên ngoài của kết cấu phản ánh sự làm việc bình thường của kết cấu;
- c) Các kết quả phúc tra, kiểm tra lại (nếu có) đảm bảo kết cấu đủ khả năng chịu lực.

Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi 01 giấy chứng nhận này kèm theo báo cáo kết quả kiểm tra đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực và biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình hoặc hạng mục công trình được chứng nhận về Sở Xây dựng và Sở, Ngành liên quan để tổng hợp, kiểm tra và quản lý. Giấy chứng nhận này là căn cứ để chủ đầu tư đưa công trình vào sử dụng.

2. Trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận thì tổ chức kiểm tra có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư về quyết định của mình, trong đó nêu rõ lý do không cấp giấy chứng nhận. Chủ đầu tư có trách nhiệm thông báo việc này cho Sở Xây dựng và Sở, Ngành liên quan biết để kiểm tra và báo cáo UBND tỉnh xử lý.

Chương III

CHỨNG NHẬN SỰ PHÙ HỢP VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Điều 8. Yêu cầu chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng

(Được thực hiện theo quy định tại khoản 1, mục III, Thông tư số 16/2008/TT- BXD), cụ thể như sau:

1. Xuất phát từ lợi ích của cộng đồng, UBND tỉnh có thể yêu cầu chủ đầu tư thực hiện chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng.

Các tổ chức bảo hiểm công trình; tổ chức, cá nhân mua, quản lý hoặc sử dụng công trình xuất phát từ lợi ích của mình có thể đề nghị chủ đầu tư hoặc chủ sở hữu (đối với các công trình đã đưa vào sử dụng) thực hiện chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình.

2. Bên có yêu cầu chứng nhận phải đưa ra phạm vi và nội dung chứng nhận sự phù hợp về chất lượng. Đối với trường hợp việc chứng nhận sự phù hợp về chất lượng được yêu cầu của UBND tỉnh thì phạm vi và nội dung chứng nhận là bắt buộc phải thực hiện. Đối với trường hợp việc chứng nhận sự phù hợp về chất lượng được yêu cầu bởi các tổ chức, cá nhân khác thì phạm vi và nội dung chứng nhận do chủ đầu tư hoặc chủ sở hữu và bên có yêu cầu chứng nhận thỏa thuận.

3. Phạm vi chứng nhận có thể là sự phù hợp về chất lượng thiết kế, sự phù hợp về chất lượng thi công xây dựng hoặc sự phù hợp về chất lượng của công trình, hạng mục công trình hoặc bộ phận công trình xây dựng so với quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và các yêu cầu kỹ thuật áp dụng cho công trình. Nội dung chứng nhận có thể là một, một số, hoặc toàn bộ các tiêu chí về an toàn chịu lực, an toàn vận hành; chất lượng phần hoàn thiện, cơ điện...

Điều 9. Lựa chọn tổ chức chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng

(Được thực hiện theo quy định tại khoản 2, mục III, Thông tư số 16/2008/TT- BXD), cụ thể như sau:

Bên có yêu cầu chứng nhận thỏa thuận với chủ đầu tư hoặc chủ sở hữu về việc lựa chọn và ký hợp đồng với tổ chức chứng nhận. Riêng trường hợp do UBND tỉnh yêu cầu thì chủ đầu tư có trách nhiệm lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức chứng nhận.

Tổ chức chứng nhận được lựa chọn là tổ chức tư vấn có chức năng hành nghề một trong các lĩnh vực thiết kế xây dựng, giám sát thi công xây dựng, kiểm định chất lượng công trình xây dựng hoặc chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng, đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Yêu cầu về điều kiện năng lực:

a) Đảm bảo đủ điều kiện năng lực theo quy định tại Điều 6 - Thông tư số 22/2009/TT-BXD ngày 06/7/2009 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết về điều kiện năng lực trong hoạt động xây dựng, phù hợp với loại, cấp công trình được chứng nhận;

b) Không có vi phạm trong hoạt động xây dựng trong 3 năm gần nhất.

2. Yêu cầu về tính độc lập, khách quan trong việc thực hiện chứng nhận sự phù hợp về chất lượng:

a) Không tham gia khảo sát, thiết kế, thi công, cung ứng vật tư - thiết bị, quản lý dự án và giám sát thi công xây dựng cho chính công trình, hạng mục công trình hoặc bộ phận công trình được chứng nhận;

b) Độc lập về tổ chức và tài chính: Không có quan hệ phụ thuộc về tổ chức với chủ đầu tư, các nhà thầu khảo sát, thiết kế, thi công xây dựng, tư vấn giám sát thi công xây dựng và tư vấn quản lý dự án của chính công trình, hạng mục công trình hoặc bộ phận công trình được chứng nhận; không có cổ phần hoặc góp vốn trên 50% của nhau đối với chủ đầu tư và không có cổ phần hoặc góp vốn trên 30% của nhau đối với các nhà thầu khảo sát, thiết kế, thi công xây dựng, tư vấn giám sát thi công xây dựng và tư vấn quản lý dự án.

Điều 10. Trình tự, nội dung kiểm tra sự phù hợp về chất lượng đối với công trình xây dựng

1. Đối với công trình xây dựng mới.

(Được thực hiện theo quy định tại khoản 3, mục III, Thông tư số 16/2008/TT-BXD), cụ thể như sau:

Tổ chức chứng nhận có trách nhiệm lập đề cương thực hiện việc kiểm tra, đánh giá sự phù hợp về chất lượng xây dựng tương ứng với phạm vi và nội dung chứng nhận để chủ đầu tư thỏa thuận. Phạm vi kiểm tra tập trung vào công trình, hạng mục công trình hoặc bộ phận công trình được chứng nhận. Nội dung kiểm tra phải phù hợp với nội dung chứng nhận đã được thỏa thuận. Việc kiểm tra có thể tiến hành từ khi bắt đầu thi công xây dựng công trình, hạng mục công trình hoặc bộ phận công trình được chứng nhận.

a) Kiểm tra sự phù hợp về chất lượng thiết kế:

- Kiểm tra sự tuân thủ các quy định của pháp luật về điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện việc khảo sát, thiết kế, thẩm tra thiết kế; sự tuân thủ trình tự, thủ tục nghiệm thu báo cáo kết quả khảo sát xây dựng; thẩm định, phê duyệt và nghiệm thu hồ sơ thiết kế xây dựng công trình;

- Kiểm tra, đánh giá sự phù hợp của báo cáo kết quả khảo sát xây dựng so với tiêu chuẩn khảo sát và nhiệm vụ khảo sát;

- Kiểm tra, đánh giá sự phù hợp của thiết kế kỹ thuật (trường hợp thiết kế 3 bước) hoặc thiết kế bản vẽ thi công (trường hợp thiết kế 2 bước, 1 bước) so với nhiệm vụ thiết kế và so với quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật được áp dụng cho công trình.

Trong quá trình kiểm tra, nếu có nghi ngờ về kết quả khảo sát và chất lượng của thiết kế, tổ chức chứng nhận đề nghị chủ đầu tư và các nhà thầu có liên quan làm rõ. Trường hợp cần thiết, tổ chức chứng nhận có thể thực hiện kiểm tra lại kết quả khảo sát, kiểm tra lại thiết kế của công trình, hạng mục công trình hoặc bộ phận công trình được chứng nhận.

b) Kiểm tra sự phù hợp về chất lượng thi công xây dựng:

- Kiểm tra sự tuân thủ các quy định của pháp luật về điều kiện năng lực và hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng, nhà thầu tư vấn quản lý dự án, giám sát thi công xây dựng công trình; kiểm tra năng lực phòng thí nghiệm và năng lực của các tổ chức kiểm định có liên quan; kiểm tra sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong giám sát thi công xây dựng và nghiệm thu;

- Kiểm tra xác suất chất lượng vật tư, thiết bị, cấu kiện xây dựng được sử dụng để xây dựng công trình thông qua việc kiểm tra xuất xứ hàng hóa, chứng chỉ chất lượng và các kết quả thí nghiệm, kiểm định chất lượng có liên quan;

- Kiểm tra xác suất chất lượng thi công xây dựng;

- Chứng kiến vận hành thử công trình, hạng mục công trình hoặc bộ phận công trình được chứng nhận. Kiểm tra sự phù hợp của hồ sơ nghiệm thu so với yêu cầu của thiết kế.

Trong quá trình kiểm tra nếu phát hiện thấy các yếu tố không đảm bảo sự phù hợp về chất lượng thì tổ chức chứng nhận có thể đề nghị chủ đầu tư và các nhà thầu giải trình làm rõ. Trường hợp cần thiết tổ chức chứng nhận có thể thực hiện kiểm định; thí nghiệm, quan trắc đối chứng.

- c) Kiểm tra sự phù hợp về chất lượng của công trình, hạng mục công trình hoặc bộ phận công trình xây dựng theo cả hai nội dung quy định tại điểm a và b khoản này.

- d) Sau từng đợt kiểm tra, tổ chức chứng nhận phải có văn bản thông báo kịp thời về kết quả kiểm tra gửi cho chủ đầu tư và các bên có liên quan.

2. Đối với công trình xây dựng đã đưa vào sử dụng

(Được thực hiện theo khoản 4, mục III, Thông tư số 16/2008/TT-BXD):

Tổ chức chứng nhận có trách nhiệm lập đề cương kiểm tra và đánh giá sự phù hợp về chất lượng công trình để chủ đầu tư hoặc chủ sở hữu thỏa thuận. Phạm vi kiểm tra tập trung vào công trình, hạng mục công trình, bộ phận công trình xây dựng được chứng nhận. Nội dung kiểm tra phải phù hợp với nội dung chứng nhận đã được thỏa thuận. Nội dung kiểm tra có thể bao gồm kiểm tra chất lượng thiết kế, chất lượng thi công xây dựng thông qua hồ sơ, tài liệu hoàn thành công trình. Trường hợp cần thiết, tổ chức chứng nhận có thể thực hiện kiểm định, đánh giá chất lượng công trình thông qua các thí nghiệm, quan trắc.

Điều 11. Cấp giấy chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng

(Được thực hiện theo quy định tại khoản 5, mục III, Thông tư số 16/2008/TT- BXD, cụ thể như sau:

1. Tổ chức chứng nhận cấp giấy chứng nhận sự phù hợp về chất lượng nếu chất lượng công trình, hạng mục công trình hoặc bộ phận công trình xây dựng qua kiểm tra phù hợp với yêu cầu của thiết kế, tiêu chuẩn kỹ thuật và quy chuẩn kỹ thuật áp dụng cho công trình. Giấy chứng nhận bao gồm các nội dung sau:

- Tên tổ chức chứng nhận;
- Các căn cứ thực hiện chứng nhận sự phù hợp về chất lượng;
- Tên công trình, hạng mục công trình hoặc bộ phận công trình được chứng nhận sự phù hợp về chất lượng;
- Phạm vi và nội dung chứng nhận;
- Kết luận sự phù hợp về chất lượng;
- Chữ ký và dấu của người đại diện theo pháp luật của tổ chức chứng nhận.

Trường hợp việc chứng nhận được thực hiện theo yêu cầu của UBND tỉnh thì chủ đầu tư có trách nhiệm gửi 01 giấy chứng nhận kèm theo báo cáo kết quả kiểm tra sự phù hợp về chất lượng cho Sở Xây dựng để theo dõi, tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh. Giấy chứng nhận là căn cứ để đưa công trình vào khai thác, sử dụng.

Trường hợp việc chứng nhận được thực hiện theo yêu cầu của các tổ chức, cá nhân khác thì chủ đầu tư hoặc chủ sở hữu gửi 01 giấy chứng nhận cho bên có yêu cầu chứng nhận làm cơ sở để thực hiện các thỏa thuận tiếp theo.

2. Trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận sự phù hợp về chất lượng, tổ chức chứng nhận có trách nhiệm thông báo bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do không cấp giấy chứng nhận cho chủ đầu tư hoặc chủ sở hữu và bên có yêu cầu chứng nhận để biết và xử lý.

Chương IV

CHI PHÍ CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO AN TOÀN CHỊU LỰC VÀ CHỨNG NHẬN SỰ PHÙ HỢP VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Điều 12. Chi phí chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực

(Được thực hiện theo quy định tại khoản 1, mục IV, Thông tư số 16/2008/TT- BXD) cụ thể như sau:

Chi phí chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực do chủ đầu tư trả cho tổ chức kiểm tra từ khoản chi phí tư vấn đầu tư xây dựng trong tổng mức đầu tư xây dựng công trình. Chi phí này được xác định bằng cách lập dự toán theo quy định tại Nghị định 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình (viết tắt là Nghị định 99/2007/NĐ-CP) và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 13. Chi phí chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng

(Được thực hiện theo quy định tại khoản 2, mục IV, Thông tư số 16/2008/TT - BXD) cụ thể như sau:

1. Trường hợp việc chứng nhận sự phù hợp về chất lượng được yêu cầu bởi cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng ở địa phương thì chi phí chứng nhận do chủ đầu tư trả và được lấy từ khoản chi phí tư vấn đầu tư xây dựng trong tổng mức đầu tư xây dựng công trình. Chi phí này được xác định bằng cách lập dự toán theo quy định tại Nghị định 99/2007/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Trường hợp việc chứng nhận sự phù hợp về chất lượng được yêu cầu bởi các tổ chức, cá nhân khác thì nguồn kinh phí trả cho công việc này do bên có yêu cầu chứng nhận và chủ đầu tư hoặc chủ sở hữu thoả thuận. Chi phí này có thể được xác định bằng cách lập dự toán theo quy định tại Nghị định 99/2007/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Chương V

QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG HOẠT ĐỘNG CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO AN TOÀN CHỊU LỰC VÀ CHỨNG NHẬN SỰ PHÙ HỢP VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Điều 14. Quyền hạn và nghĩa vụ của chủ đầu tư, chủ sở hữu

(Được thực hiện theo quy định tại khoản 1, mục V, Thông tư số 16/2008/TT- BXD) cụ thể như sau:

1. Chủ đầu tư, chủ sở hữu có các quyền sau đây:

a) Khiếu nại về kết quả kiểm tra, chứng nhận; thuê các tổ chức tư vấn khác có năng lực phù hợp thẩm tra hoặc phúc tra các vấn đề được khiếu nại;

b) Các quyền khác theo hợp đồng đã cam kết với tổ chức kiểm tra, tổ chức chứng nhận và theo quy định của pháp luật.

2. Chủ đầu tư, chủ sở hữu có các nghĩa vụ sau đây:

a) Thực hiện việc chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực nếu công trình hoặc hạng mục công trình xây dựng thuộc đối tượng tại Điều 3 của Quy định này; Thực hiện việc chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng khi có yêu cầu của UBND tỉnh.

b) Cung cấp hồ sơ, tài liệu, các chứng chỉ có liên quan cho tổ chức kiểm tra, tổ chức chứng nhận;

c) Thanh toán chi phí chứng nhận cho tổ chức kiểm tra, tổ chức chứng nhận theo hợp đồng đã ký kết kể cả khi không được cấp giấy chứng nhận do chất lượng công trình không đáp ứng các yêu cầu đặt ra theo quy định;

d) Bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật và thực hiện các nghĩa vụ khác theo hợp đồng cam kết với các bên có liên quan.

đ) Chỉ được phép đưa công trình vào sử dụng khi có đủ chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực hoặc chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng đảm bảo theo quy định.

Điều 15. Quyền hạn và nghĩa vụ của tổ chức kiểm tra, tổ chức chứng nhận

(Được thực hiện theo quy định tại khoản 2, mục V, Thông tư số 16/2008/TT - BXD, cụ thể như sau:

1. Tổ chức kiểm tra, tổ chức chứng nhận có các quyền hạn sau đây:

a) Yêu cầu chủ đầu tư và nhà thầu cung cấp các tài liệu cần thiết cho hoạt động kiểm tra, cấp giấy chứng nhận;

b) Từ chối cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực nếu kết quả kiểm tra không đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 7 của Quy định này; từ chối cấp giấy chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình nếu chất lượng công trình không phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và các yêu cầu kỹ thuật;

c) Các quyền khác theo hợp đồng cam kết với chủ đầu tư và theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức kiểm tra, tổ chức chứng nhận có các nghĩa vụ sau đây:

a) Phải đảm bảo tính trung thực, khách quan trong quá trình kiểm tra, chứng nhận;

b) Chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư hoặc chủ sở hữu, các bên có liên quan và trước pháp luật về kết quả kiểm tra và chứng nhận của mình;

c) Bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật và theo thoả thuận trong hợp đồng với các bên có liên quan trong trường hợp chứng nhận sai với thực trạng chất lượng công trình.

Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của các nhà thầu tham gia hoạt động xây dựng trong lĩnh vực chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực; chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng

1. Quyền của nhà thầu:

a) Được quyền khiếu nại về kết quả chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực; chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng;

b) Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Nghĩa vụ:

a) Cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu có liên quan đến việc kiểm tra, chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực; chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng theo yêu cầu của tổ chức kiểm tra hoặc tổ chức chứng nhận chất lượng và của chủ đầu tư.

b) Tạo điều kiện để tổ chức kiểm tra hoặc tổ chức chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực; chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng làm việc thuận lợi.

c) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động cấp giấy chứng nhận của mình.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Quản lý nhà nước đối với hoạt động kiểm tra chứng nhận chất lượng công trình xây dựng

1. Sở Xây dựng là đầu mối, phối hợp với các Sở có liên quan giúp UBND tỉnh thực hiện công việc quản lý nhà nước với hoạt động kiểm tra chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh theo Quy định này; định kỳ hàng năm báo cáo về Bộ Xây dựng và UBND tỉnh.

2. Sở Xây dựng tiếp nhận và quản lý giấy chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực; chứng nhận về sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng do chủ đầu tư gửi. Cung cấp thông tin về điều kiện năng lực của các tổ chức kiểm tra, tổ chức chứng nhận cho các chủ đầu tư các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

3. Sở Xây dựng và các Sở có liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra định kỳ, đột xuất hoạt động kiểm tra, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực; chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 18. Xử lý vi phạm đối với hoạt động kiểm tra, chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng

1. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc kiểm tra, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực, chứng nhận sự phù hợp chất lượng công trình xây dựng nếu vi phạm quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt hành chính, bồi thường thiệt hại hoặc truy cứu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

2. Đối với các công trình thuộc Điều 3 Quy định này, nếu Chủ đầu tư không thực hiện việc kiểm tra, chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực, hoặc có kiểm tra nhưng không đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực thì không được phép đưa vào khai thác sử dụng và Chủ đầu tư sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Tổ chức thực hiện

1. Các tổ chức Tư vấn xây dựng trên địa bàn tỉnh căn cứ yêu cầu về điều kiện năng lực theo quy định, rà soát năng lực, điều kiện, kinh nghiệm chuyên môn thực tế của các cá nhân, đơn vị, lập hồ sơ năng lực để xin bổ sung đăng ký kinh doanh hoạt động "Chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng" tại Sở Kế hoạch & Đầu tư, làm cơ sở để triển khai ký kết hợp đồng với các Chủ đầu tư có công trình xây dựng.

(Bản đăng ký bổ sung kinh doanh lĩnh vực "Chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng" sao gửi về Sở Xây dựng và các Sở có quản lý xây dựng chuyên ngành có liên quan để theo dõi, quản lý).

2. Các Chủ đầu tư căn cứ nội dung Quy định này để triển khai thực hiện việc chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng cho các công trình xây dựng.

3. Các công trình được Hội đồng nghiệm thu Nhà nước, các công trình xây dựng tổ chức kiểm tra hoặc nghiệm thu theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ thì không phải chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Vạn

Phụ lục

(Được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 16/2008/TT-BXD)

Tên tổ chức kiểm tra.....

Số:...../ATCL

GIẤY CHỨNG NHẬN

Đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực

Căn cứ Nghị định số 49/2008/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số: 16/2008/TT-BXD ngày 11/9/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn kiểm tra, chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số: 27/2009/QĐ-UBND ngày 15/9/2009 của UBND tỉnh Lào Cai quy định công tác kiểm tra, chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ hợp đồng chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực số

Căn cứ kết quả kiểm tra công tác khảo sát, thiết kế và thi công xây dựng công trình,

Tên tổ chức kiểm tra.....

CHỨNG NHẬN

Tên công trình hoặc hạng mục công trình chứng nhận.....

thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình:

.....

xây dựng tại:

có đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực theo quy định hiện hành.

....., ngày tháng.....năm.....

**Chức danh người đại diện theo
pháp luật của tổ chức kiểm tra**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)